Ký bởi: Văn phòng UBND tỉnh Điện Biên

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
VĂN PHÒNG

Số: 287 /VPUB-KSTT
V/v công khai TTHC tại Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Kính gửi:
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Khoa học và Công nghệ.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định 598/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

Đến nay, việc công khai dữ liệu 31 thủ tục tại Quyết định công bố nêu trên trong Cơ sở dữ liệu TTHC của Cổng dịch vụ công quốc gia đã hoàn thành *(Danh sách tại Phụ lục kèm theo)*; thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị:

1. Sở Khoa học và Công nghệ công khai 31 thủ tục nêu trên tại Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết nêu trên tại Cổng/Trang thông tin điện tử; Bảng niêm yết tại trụ sở cơ quan theo quy định. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác, tìm hiểu, nộp hồ sơ TTHC theo mã số đã công khai.

Nhận được Văn bản này, đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- LĐ UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KSTT(TTTN).

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Nguyễn Ngọc Thể

Phụ lục

DANH SÁCH TTHC TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 598/QĐ-UBND NGÀY 26/3/2025 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH CÔNG KHAI TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU TTHC QUỐC GIA

(Kèm theo Công văn số 287 /VPUB-KSTT ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC công khai
I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh		
1	1.010587.000.00.00.H18	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh
2	1.010588.000.00.00.H18	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh
3	1.010589.000.00.00.H18	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh
4	1.000243.000.00.00.H18	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
5	2.000189.000.00.00.H18	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp
6	1.000389.000.00.00.H18	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp
7	2.000099.000.00.00.H18	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
8	1.000031.000.00.00.H18	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc

		trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
9	1.000234.000.00.00.H18	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
10	1.010927.000.00.00.H18	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn
11	1.000266.000.00.00.H18	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
12	1.000509.000.00.00.H18	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
13	1.000482.000.00.00.H18	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận
14	1.010590.000.00.00.H18	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập
15	1.010591.000.00.00.H18	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập
16	1.010592.000.00.00.H18	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập
17	1.010593.000.00.00.H18	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục
18	1.010594.000.00.00.H18	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị
19	1.010595.000.00.00.H18	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục
20	1.010596.000.00.00.H18	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục
21	2.000632.000.00.00.H18	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục

22	2.001959.000.00.00.H18	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
23	1.000160.000.00.00.H18	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận
24	1.000138.000.00.00.H18	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
25	1.000530.000.00.00.H18	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
26	1.000154.000.00.00.H18	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài
27	1.000553.000.00.00.H18	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài
28	1.000167.000.00.00.H18	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp
29	1.010928.000.00.00.H18	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp
II	**Thủ tục hành chính cấp huyện**	
1	2.001960.000.00.00.H18	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài
2	2.002284.000.00.00.H18	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh